TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐ - HNGĐ	*Cao Phong, ngày 19 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N** - Sinh năm 1986

Trú tại: Xóm X, xã H, huyện T, tỉnh H

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1991

Cư trú tại: Xóm M, xã B, huyện C, H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải B sinh ngày 23/5/2014 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hải B đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ /tháng (*một triệu đồng một tháng*) cho đến khi cháu Hải B đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào bất kỳ ngày nào trong tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính

từ tháng 12 năm 2022.

Kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chưa thi hành số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3.*Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản mà anh N phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001824 ngày 28/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện CP;
- Chi cục thi hành án DS huyện CP;
- UBND xã Bình Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà